BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ SONADEZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018 - 2019

| KHÓA HỌC | Tháng | 09/2018 | | | | 10/2018 | | | | 11/2018 | | | | 12/2018 | | | | 01/2019 | | | | 02/2019 | | | | 03/2019 | | | | 04/2019 | | | | 05/2019 | | | | 06/2019 | | | | 07/2019 | | | | 08/2019 | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tuần | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 |
| | Ngày | 3 | 10 | 17 | 24 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 5 | 12 | 19 | 26 | 3 | 10 | 17 | 24 | 31 | 7 | 14 | 21 | 28 | 4 | 11 | 18 | 25 | 4 | 11 | 18 | 25 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 6 | 13 | 20 | 27 | 3 | 10 | 17 | 24 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 5 | 12 | 19 | 26 |
| | | 8 | 15 | 22 | 29 | 6 | 13 | 20 | 27 | 3 | 10 | 17 | 24 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 5 | 12 | 19 | 26 | 2 | 9 | 16 | 23 | 2 | 9 | 16 | 23 | 30 | 6 | 13 | 20 | 27 | 4 | 11 | 18 | 25 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 6 | 13 | 20 | 27 | 3 | 10 | 17 | 24 | 31 |
| | Khoa/Ngành | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| KHÓA 12 | CN MAY-GIÀY<br>QUẢN TRỊ<br>NGOẠI NGỮ<br>KỸ THUẬT CN | Học chính trị đầu năm học | Thực học kỳ 5 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | Thực tập (Tuần 1-3) | | | NGHỈ TẾT TỪ NGÀY 28/01/2019 - 10/02/2019 (NHẰM NGÀY 23/12 - 06/01 ÂM LỊCH) | Thực tập cuối khóa; Làm báo cáo thực tập; (Tuần 4-12) | | | | | | | | | | | Nộp, chấm điểm và công bố điểm BC TT | Ôn tập và thi tốt nghiệp (5 tuần) | | | | | | | Làm hồ sơ, xét, công bố tốt nghiệp (2 tuần) | | | | Chuẩn bị và tổ chức Lễ Tốt Nghiệp | | | | | | | | | | | |
| KHÓA 13 | CN MAY - GIÀY | | Thực học kỳ 3 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | Thực học kỳ 4 (Tuần 1-3) | | | | Thi lại | Thực học kỳ 4 (Tuần 4-15) | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | | | | Thực tập công nghệ (6 tuần) | | | | | | Nghỉ hè | Học kỳ phụ (6 tuần) | | | | | | Thi lại |
| | QUẢN TRỊ | | Thực học kỳ 3 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | Thực học kỳ 4 (Tuần 1-3) | | | | Thi lại | Thực học kỳ 4 (Tuần 4-15) | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | | | | Thực tập nghiệp vụ (4 tuần) | | | | Nghỉ hè (3 tuần) | | | Học kỳ phụ (6 tuần) | | | | Thi lại |
| | NGOẠI NGỮ | | Thực học kỳ 3 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thực học kỳ 4 (Tuần 4-15) | | | | | | | | | | | | | | | Kiến tập (4 tuần) | | | | Nghỉ hè (3 tuần) | | | Học kỳ phụ (6 tuần) | | | | |
| | CNKT<br>XÂY DỰNG | | Thực học kỳ 3 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | Thực học kỳ 4 (Tuần 1-3) | | | | Thi lại | Thực học kỳ 4 (Tuần 4-15) | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | | | | Thực tập nghề nghiệp (4 tuần) | | | | Nghỉ hè (3 tuần) | | | Học kỳ phụ (6 tuần) | | | | Thi lại |
| | TIN HỌC<br>ỨNG DỤNG | | Thực học kỳ 3 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thực học kỳ 4 (Tuần 4-15) | | | | | | | | | | | | | | | Kiến tập (4 tuần) | | | | Nghỉ hè (3 tuần) | | | Học kỳ phụ (6 tuần) | | | | |
| KHÓA 14 | CN MAY | Làm thủ tục nhập học | Học chính trị đầu năm học | Thực học kỳ 1 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | Thực học kỳ 2 (Tuần 1-2) | | | | Thi lại | Thực học kỳ 2 (Tuần 3-15) | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | | | | Thực tập tay nghề (4 tuần) | | | | Nghỉ hè | | | Học kỳ phụ (5 tuần) | | | | Học Giáo dục Quốc phòng và thi lại |
| | QUẢN TRỊ<br>KHÁCH SẠN | | | Thực học kỳ 1 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | | Thực học kỳ 2 (Tuần 1-2) | | | | Thi lại | Thực học kỳ 2 (Tuần 3-15) | | | | | | | | | | | | | | | | Thực tập tay nghề (4 tuần) | | | | | | | Học kỳ phụ (5 tuần) | | | | |
| | CN GIÀY<br>QUẢN TRỊ KD<br>KẾ TOÁN<br>TIẾNG ANH<br>TIẾNG TRUNG<br>TIẾNG NHẬT<br>XÂY DỰNG<br>TIN HỌC UD | | | Thực học kỳ 1 (15 tuần) | | | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (2 tuần) | Thực học kỳ 2 (Tuần 1-2) | | | | Thi lại | Thực học kỳ 2 (Tuần 3-15) | | | | | | | | | | | | Dự trữ và Thi HK (3 tuần) | | | | Nghỉ hè (4 tuần) | | | | Học kỳ phụ (5 tuần) | | | | |

*Đồng Nai, ngày 24 tháng 07 năm 2018*

**LẬP BẢNG**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ**

*(Đã ký)*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**PHẠM QUANG DUY**

**ThS. NGUYỄN CAO QUANG NHẬT**

**ThS. LƯU PHƯỚC DŨNG**